TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Nhung và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy H; sinh ngày 16/12/1976 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ C, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Phạm Thị Thanh T và 01 con sinh năm 2001; tiền sự: không có; tiền án:

- Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh) xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án số 107/2011/HSST), được hoãn thi hành án. Ngày 18/10/2011 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 04/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh) xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án số 81/2012/HSST). Tổng hợp với bản án số 107/2011/HSST ngày 23/5/2011 buộc H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 63 tháng tù, được hoãn thi hành án. Ngày 02/7/2012 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh) xử phạt 36 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 107/2011/HSST ngày 23/5/2011 và bản án số 81/2012/HSST ngày 04/5/2012 buộc H phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 99 tháng tù. Ngày 13/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 21/4/2014 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, chưa thực hiện việc bồi thường.

Nhân thân: Ngày 09/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh) xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 20/02/2006 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Phạm Văn M; sinh ngày 02/01/1992 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Vũ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", ngày 07/6/2019 nộp án phí hình sự sơ thẩm, ngày 03/02/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Trần Thị Thu H3; sinh ngày 02/02/1991 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ D, khu F, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Huỳnh Thị H4; có chồng là Trần T1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Anh Trần Đức C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thu H3 quen biết Phạm Duy H, Phạm Văn M, cả ba đều sử dụng ma túy "đá". Tối ngày 21/6/2025, M gọi điện thoại qua ứng dụng Z cho H3 hỏi chỗ bán ma túy "đá", H3 nói sẽ báo lại sau. Sáng ngày 22/6/2025, H3 biết H có ma túy bán nên gọi điện thoại cho H qua ứng dụng M1 hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy "đá", H đồng ý và yêu cầu H3 chuyển tiền trước, đồng thời hẹn giao dịch tại khu vực đồng hồ nước gần cây cột điện ở đầu dốc nhà H tại phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh). Khoảng 07 giờ 23 phút cùng ngày, H3 nhắn tin cho M *"Có rồi, có lấy nữa không?", "Alo, có rồi đấy"* (ý là đã tìm được chỗ mua ma túy), M đồng ý, Hà nhắn "*Để em đi taxi qua đón anh xong rồi đi*". Khoảng 8 giờ cùng ngày, H3 đi taxi đến nhà đón M để cùng đi xuống C. Trên đường đi, H3 hỏi M: "*Lấy bao nhiêu tiền đồ*? (ý là lấy bao nhiêu tiền ma túy đá), M nói mua 5.000.000 đồng, H3 đọc số tài khoản 3376888176 ngân hàng T2 và bảo M chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản này. Sau đó, M chuyển 5.000.000 đồng từ số tài khoản 288882333 ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V) mang tên M đến số tài khoản 3376888176 ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (T2) mang tên PHAM DUY HOAN. Sau khi M chuyển tiền, H3 gọi điện thoại lại cho H hỏi nhận được tiền chưa thì H nói đã nhận được 5.000.000 đồng và bảo H3 cứ đi vào ngõ nhà H ở Tổ C, khu B, phường C, thành phố C (nay là phường C), đối diện cổng nhà H có 01 đồng hồ nước đã cũ có hộp nắp đậy đã bị vỡ, H để gói ma túy ở vị trí này, H3 chỉ việc qua lấy. Khoảng 10 phút sau, H3 và M đến khu vực nhà H, H3 một mình xuống xe rồi đi bộ đến khu vực đồng hồ nước gần cây cột điện ở đầu dốc thì thấy bên trong đồng hồ nước có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, thấy đúng như H nói nên H3 cầm gói giấy vệ sinh quay lại xe đưa cho M, M mở ra bên trong có 01 túi nilon bên trong chứa ma túy "đá", rồi cả hai đi taxi về thành phố H (cũ). Khi đi đến khu vực ngã ba B, phường B, M quay sang phía bên phải mở túi ma túy, lấy 01 cục ma túy "đá" đưa cho H3 và nói *"Em cầm về mà chơi"* rồi M trả tiền taxi và xuống xe. Sau đó, M về nhà và sử dụng một phần ma túy "đá", số còn lại M cất giấu để sử dụng.

Đến 14 giờ ngày 23/6/2025, tại khu vực trước cửa quán rửa xe "P" thuộc tổ A, khu A, phường H, thành phố H (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh), Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp Công an phường H (nay là phường V) phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,301 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng. *(Kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng KỸ THUẬT HÌNH SỰ Công an tỉnh Quảng Ninh).* Ngoài ra còn thu giữ của M: 01 điện thoại Iphone XR vỏ màu vàng, gắn sim số 0812.695.222; 01 điện thoại Iphone SE vỏ màu xám, không lắp sim.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp

khẩn cấp đối với Trần Thị Thu H3, thu giữ 01 điện thoại Iphone, màu vàng hồng, sim số 0973.518.886. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp xe ôtô bán tải màu trắng, nhãn hiệu Mazda, biển số 14C-110.XX do Phạm Duy H điều khiển, thu giữ bên trong hốc cánh xe bên ghế lái 01 túi nilon không màu, trong suốt bên trong có 03 túi nilon không màu, trong suốt, bên trong có chứa 2,407 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán. *(Kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng KỸ THUẬT HÌNH SỰ Công an tỉnh Quảng Ninh);* ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe ô tô Mazda, biển số 14C-110.XX kèm giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Cao L1; 01 điện thoại Iphone màu xám, sim số 0376.888.176; 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0866.157.842.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Duy H, Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai:

Bị cáo Phạm Văn M khai: nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do Trần Thị Thu H3 mua hộ. Khi chuyển khoản tiền mua ma túy, M thấy tài khoản hiện tên là P. Đây là lần đầu tiên M nhờ H3 mua ma túy của H, khi mua được ma túy, M cho H3 một ít để sử dụng.

Bị cáo Trần Thị Thu H3 khai: M nhờ H3 mua hộ 5.000.000 đồng ma túy, M không hứa hẹn trước việc trả công cho H3. Sau khi mua được ma túy, M cho H3 một cục ma túy đá, H3 đã sử dụng hết cho bản thân.

Bị cáo Phạm Duy H khai: về nguồn gốc số ma túy bán cho H3 là do sau khi H3 chuyển tiền, H gọi điện qua ứng dụng Telegram cho Nguyễn Thị Quý L2, sinh năm 1993, trú tại Tổ E, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh hỏi mua ma túy thì L2 đưa điện thoại cho H5, H hỏi mua 2,5 gam ma túy "đá" với giá 4.500.000 đồng, H5 đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà văn hóa khu B, phường C (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh), cách nhà H khoảng 30 mét. H đi đến điểm hẹn và cất tiền tại lỗ gạch thoát nước nhà văn hóa khu B. Một lúc sau, H5 đi đến khu vực gần nhà H và đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá T, bên trong có gói giấy vệ sinh chứa ma túy, H bảo H5 vị trí H giấu tiền mua ma túy rồi đem toàn bộ số ma túy mua của H5 đến điểm hẹn bán cho H3. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do ngày 23/6/2025, H tiếp tục liên hệ với H5 qua L2 để hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy "đá". Tại khu vực chợ Đ thuộc phường C, thành phố C (nay là phường C), H5 đã bán cho H 1.500.000 đồng ma túy "đá", số ma túy này H mua nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt. Đối với người bán ma túy cho H, H không rõ lai lịch, địa chỉ của H5 do chỉ liên lạc với H5 qua L2, sau khi liên lạc với L2, H đã xóa hết cuộc gọi. Đối với chiếc xe ôtô biển số 14C-

110.55 là do H mượn của bạn là anh Phạm Cao L1, sinh năm 1960, trú tại Tổ A, khu H, phường Q, tỉnh Quảng Ninh để đi lại, quá trình mượn xe H không nói với anh L1 để đi mua bán ma túy.

Người chứng kiến là anh Trần Đức C có lời khai thể hiện việc anh đã chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSKV1 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Duy H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H3 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,51 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 03 sim điện thoại.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xr), màu vàng thu của Phạm Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu xám thu của Phạm Duy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), màu vàng hồng thu của Trần Thị Thu H3.

Tịch thu của bị cáo Phạm Duy H số tiền 5.000.000 đồng sung vào Ngân

sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Phạm Văn M 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone SE), màu xám không gắn sim; trả lại bị cáo Phạm Duy H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm sim.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Khoản 18 và khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã sửa đổi, bổ sung Điều 251 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng tăng nặng hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 "Điều khoản chuyển tiếp" Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo để giải quyết vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 23/6/2025, Biên bản khám xét ngày 23/6/2025, Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 22/6/2025, tại khu vực tổ C, khu B, phường C, thành phố C,

tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh), Phạm Duy H đã có hành vi bán trái phép 2,5gam ma túy Methamphetamine, với giá 5.000.000 đồng cho Trần Thị Thu H3. Ngày 23/6/2025, tại khu vực chợ Đ thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh), Phạm Duy H còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,407gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán.

Khoảng 14 giờ ngày 23/6/2025, tại khu vực trước cửa quán rửa xe "P" thuộc tổ A, khu A, phường H, thành phố H (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh), Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp Công an phường H (nay là Công an phường V) phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,301gam ma túy Methamphetamine, do Trần Thị Thu H3 mua hộ, mục đích để sử dụng.Bị cáo Phạm Duy H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo không những gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà còn tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy khác và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo Phạm Duy H là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và đã nhiều lần bị xét xử trong đó có các tội phạm về ma túy tuy nhiên vì lợi nhuận mà bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Các bị cáo Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe của bản thân tuy nhiên vì ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn việc sử dụng ma túy của bản thân. Bị cáo M còn là người có nhân thân xấu.

Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Phạm Văn M và Trần Thị Thu H3 phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo M là người đã liên lạc nhờ bị cáo H3 giúp mua ma túy, trả tiền mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy để sử dụng; bị cáo H3 giúp sức cho bị cáo M liên hệ với Phạm Duy H để mua ma túy, là người trực tiếp đến địa điểm H hẹn để lấy ma túy và được M trả công bằng ma túy để sử dụng. Do đó bị cáo M và H3 giữ vai trò ngang nhau.

Bị cáo Phạm Duy H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[7] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo trước khi phạm tội đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 2,51 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 03 sim điện thoại trong các điện thoại tịch thu

sung ngân sách nhà nước của các bị cáo không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng I), màu vàng thu của Phạm Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu xám thu của Phạm Duy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), màu vàng hồng thu của Trần Thị Thu H3 quá trình điều tra xác định có liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền Phạm Duy H bán ma túy cho Trần Thị Thu H3 là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone SE), màu xám không gắn sim thu của Phạm Văn M và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm sim thu của Phạm Duy H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BT50, màu sơn trắng, biển số 14C-110.XX, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Phạm Cao L1 cho Phạm Duy H mượn. Anh L1 không biết H sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại anh L1 chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với lời khai của Phạm Duy H về việc H mua ma túy của đối tượng H5 thông qua Nguyễn Thị Quý L2, quá trình điều tra xác minh L2 vắng mặt tại địa phương, H5 chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với L2, H5. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm L2 và tách hành vi của L2 để tiếp tục làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15;

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 18 (mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H3 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 2,51 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 835/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng Ký thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 03 sim điện thoại trong các điện thoại bị thu giữ của các bị cáo H, M và H3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xr), màu vàng thu của Phạm Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu xám thu của Phạm Duy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), màu vàng hồng thu của Trần Thị Thu H3.Tịch thu của bị cáo Phạm Duy H số tiền 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.Trả lại bị cáo Phạm Văn M 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone SE), màu xám không gắn sim; trả lại bị cáo Phạm Duy H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm sim.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 34/BB–THA/KV1 ngày 26/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Văn M, Trần Thị Thu H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương